TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-PT
Ngày: 23-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh
Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2020/HSPT ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Cao Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B

- *Bị cáo có kháng cáo:* **CAO TRỌNG N (Hòa)**

Sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Cao Văn Tr (sinh năm 1959) và bà Huỳnh Thị Ng (Ng) (sinh năm 1964); vợ Nguyễn Thị T (sinh năm 1978); có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Cao M H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Lê Nhật H – Văn phòng luật sư H chi nhánh tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2018, sau khi uống rượu Cao Trọng N và Cao Văn M (anh em chú bác ruột) ngụ ấp G xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre đến nhà ông Nguyễn Văn C ở cùng ấp để chơi tài xỉu do Trần Thanh N , sinh năm

1990, ngụ ấp G , xã A làm cái. Trong lúc chơi Ng và N xảy ra cự cãi dẫn đến việc N đánh nhau với Ng và M, nhưng được mọi người can ngăn nên Ng lấy xe chở M về. Khi về đến khu vực cống G thì cả hai dừng xe lại, Ngh điện thoại thông báo cho Cao M H (em ruột M) việc Ng và M bị đánh và kêu H lấy cây kiếm tự chế đến để quay trở lại chém N vì NG biết H có cây kiếm. Nghe NG điện thoại, H lấy theo một cây kiếm tự chế giấu trong người rồi chạy xe đến gặp NG và M . Khi gặp nhau NG điều khiển xe chở M chạy trước dẫn đường, H chạy xe theo sau. Đến nhà ông Nguyễn Văn C, NG và M vào trước tìm N, H đi theo phía sau nói "Đứa nào mới đánh anh tao, tao chém chết mẹ đứa đó". Thấy H và đồng bọn đến có mang theo hung khí, N chạy ra phía sau nhà ông C lấy cây mỏ sãi chạy lên, NG kêu H đưa cây kiếm để NG chém N nhưng H không đưa thì N cầm cây mỏ sãi đánh H, H dùng tay đỡ rồi rút kiếm chém N một nhát trúng đùi phải gây thương tích; NG xông vào giật được cây mỏ sãi của N, rồi dùng mỏ sãi đánh lại trúng nhiều cái vào đầu N làm N té ngã xuống đất bất tỉnh thì H can ngăn không cho NG đánh tiếp; còn M thì rượt đánh Phùng Ngọc H và Đặng M T là bạn của N. Sau đó H và đồng bọn lên xe chạy về, còn N được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị;

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

+ 01 cây kiếm tự chế dài 80 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 54cm, mũi nhọn; cán dài 26cm quấn băng keo nhựa màu đen do Cao M H giao nộp;

+ 03 khúc gỗ dài bằng nhau kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 khúc gỗ bốn cạnh dài 50cm có hai cạnh bằng nhau kích thước 04cm, hai cạnh còn lại nơi rộng nhất 05 cm, nơi hẹp nhất 04cm trên thân gắn một khúc gỗ kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 mảnh gỗ kích thước 25cm x 20cm x 04cm; 01 cây mỏ sãi tròn bằng gỗ gãy thành 03 khúc; 01 khúc dài 82cm đường kính 04cm; 01 khúc dài 87cm, 01 khúc dài 32cm có một đầu nhọn; 01 con dao kim loại màu trắng dài 29cm, mũi bằng có một cạnh sắc nhọn, một cạnh tày, lưỡi dao dày 17,5cm rộng 0,83cm, cán dao màu vàng kích thước 2,5cm x 02cm x 11cm của ông Nguyễn Văn C thu tại hiện trường;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145-418/TgT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Trần Thanh N bị: vết thương đỉnh – trán phải nham nhở dài 06cm, sâu 0,3cm, đã lành sẹo kích thước 06cm x 0,3cm là 01%; cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra; vết thương mặt trong 1/3 trên đùi phải, sắc gọn dài 16cm sâu 1,5cm, đứt một phần cơ vùng đùi, hiện vết thương lành sẹo kích thước 11cm x 0,6cm là 10%; cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra; và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019

của Tòa án nhân dân huyện B , đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Cao Trọng NG, Cao M H phạm "Tội cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao M H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án; Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Trọng N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án; Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

* Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2020/KN-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Chánh án tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí M đã quyết định: kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm hình sự đối với Cao M H và Cao Trọng N để Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật;

* Tại Quyết định giám đốc thẩm số 19/2020/HS-QĐT ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Cao M H, Cao Trọng NG. Giao hồ sơ vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B , đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Cao Trọng N phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt tù đối với bị cáo Cao M H, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/8/2020 bị cáo Cao Trọng N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Cao Trọng N phạm "Tội cố ý gây

thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị hại tiếp tục có đơn yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 02 năm tù là tương xứng nên được giữ nguyên, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Trọng N 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo: cho rằng bản án sơ thẩm chưa đánh giá hết sự việc: Về nguyên nhân bị hại tạo nguyên nhân trước là gây xích mít, bị hại có lỗi; hậu quả về hành vi bị cáo gây thương tích chỉ 01%; hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn có cha mẹ già, còn phải cấp dưỡng nuôi hai con. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xem thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo bị kích động mạnh và bị hại tiếp tục có đơn yêu cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối cải yêu cầu được hưởng án treo để phụng dưỡng cha mẹ và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại nhà ông Nguyễn Văn C ở ấp G xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre, Cao Trọng N cùng Cao M H đã có hành vi dùng kiếm tự chế và cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho anh Trần Thanh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Giữa Cao M H và Trần Thanh N không mâu thuẫn gì với nhau nhưng từ việc mâu thuẫn giữa Cao Trọng N và anh N trong việc đánh bài ăn thua bằng tiền, NG lại rủ thêm Cao M H để tìm đánh anh N, hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo và đồng phạm đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Cao Trọng N phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ") Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có người thân có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính, phải nuôi cha mẹ đã lớn tuổi và hai con nhỏ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Trong vụ án bị cáo là người rủ rê, lôi kéo đồng phạm khác để thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo bằng với hình phạt của đồng phạm khác là tương xứng nên được giữ nguyên. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm vào tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Mặc khác theo quyết định giám đốc thẩm đã hủy Bản án sơ thẩm lần đầu vì đã cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đối với tiết giảm nhẹ khác mà người bào chữa đưa ra là bị cáo bị kích động về mặt tinh thần, thấy rằng sự việc cự cãi giữa bị cáo và N khi đánh bạc đã được can ngăn và bị cáo bỏ đi lại rủ rê, lôi kéo người khác không mâu thuẫn với anh N để tìm và gây thương tích cho anh N, nên không phù hợp để áp dụng cho bị cáo.

[3] Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Trọng NG, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Cao Trọng N phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ (thuộc điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Cao Trọng N** (Hòa) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Trọng N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo khác, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A , h. Ba Tri (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh